

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2017

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Trần Anh Vương.

2. Bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Quảng Đại Phát là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:
Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Ngọc S, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*Xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/4/2017, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Ngọc S trình bày: Anh và chị Trần Thị L tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 30/11/2000. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung tại xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong được 03 năm thì về sinh sống tại thôn Thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, đến đầu năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, không thống nhất quan điểm sống, mỗi lần anh đi công tác xa về chị L đòi xử thiếu tế nhị nên anh không thể chung sống được, từ tháng 6 năm 2008 anh về nhà cha mẹ ruột ở Lê Lợi, Đông Xuân, Đông Hưng, Thái Bình sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị L không có lần nào liên lạc hay tìm gặp để hàn gắn, mạnh ai nấy sống và không

quan tâm gì đến nhau. Nay anh vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị L và không thay đổi ý kiến. Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì anh cũng không trở về chung sống với chị L nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đặng Ngọc Hoàng A, sinh ngày 22/3/2005 và Đặng Thị Lan A, sinh ngày 15/02/2007. Hiện nay các con đang sống với chị L, anh đồng ý giao các con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Thực tế từ khi vợ chồng ly thân anh vẫn gửi tiền cho các con, nhưng thời gian về sau do làm ăn thất bại nên anh không gửi tiền cho các con nữa nhưng nguyện vọng của anh sẽ tiếp tục gửi tiền cho các con khi làm ăn có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản giao nhận của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, chị Trần Thị L trình bày: Anh Đặng Ngọc S làm đơn ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với anh S. Bản thân chị thường xuyên đi buôn bán nên không thể đến Tòa án theo giấy triệu tập được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đặng Ngọc Hoàng A, sinh ngày 22/3/2005 và Đặng Thị Lan A, sinh ngày 15/02/2007. Hiện nay các con đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Chị Trần Thị L có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Anh Đặng Ngọc S khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn chị Trần Thị L; yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là vụ kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. *Nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Ngọc S và chị Trần Thị L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

- *Về tình trạng hôn nhân:* Tại phiên tòa anh Đặng Ngọc S kiên quyết xin được ly hôn với chị Trần Thị L do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và hiện nay không còn sống chung. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân và biên bản làm việc tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh S, chị L cư trú cho thấy: “Quá trình chung sống vợ chồng anh S, chị L thường xuyên cãi nhau do tính tình không hợp, không thống nhất về quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tình cảm của

anh S và chị L hiện nay không còn, mạnh ai nấy sống từ năm 2007 cho đến nay". Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục tổng đạt cho chị L nhưng chị L nhận nhưng không ký vào biên bản giao, nhận và cũng không tới Tòa án để giải quyết. Điều này thể hiện chị L không có thiện chí đoàn tụ gia đình, không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh S là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng anh Đặng Ngọc S và chị Trần Thị L có 02 con chung Đặng Ngọc Hoàng A, sinh ngày 22/3/2005 và Đặng Thị Lan A, sinh ngày 15/02/2007. Hiện nay các con đang sống với chị L, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau cho đến nay chị L đang trực tiếp nuôi các con, hơn nữa chị L yêu cầu nuôi con và tại phiên tòa anh S cũng đồng ý giao các con cho chị L trực tiếp nuôi. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc giao 02 con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Anh S không trực tiếp nuôi con, căn cứ Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đặng Ngọc S và chị Trần Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về án phí*: Căn cứ điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 thì anh Đặng Ngọc S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Ngọc S được ly hôn chị Trần Thị L; Chị L được quyền nuôi 02 con chung. Anh S chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Ngọc S và chị Trần Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Đặng Ngọc Hoàng A, sinh ngày 22/3/2005 và Đặng Thị Lan A, sinh ngày 15/02/2007 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Đặng Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010941 ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam; anh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Diêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến